



Thứ tư, ngày 18 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chốt lãi diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/4/2018		•	
Tuần 16/4-20/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Thanh khoản thị trường yếu trong phiên giảm điểm thể hiện sự thận trọng từ thị trường chung.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.6 điểm), GAS (+0.91 điểm), HDB (+0.36 điểm), EIB (+0.3 điểm), LGC (+0.1 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.91 điểm), BID (-2.13 điểm), CTG (-1.71 điểm), MSN (-1.7 điểm), VRE (-1.4 điểm)
- Xu hướng dòng tiền hôm nay chưa có tín hiệu rõ rệt và bán mạnh tại các cổ phiếu nhóm ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,457.21 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.9 điểm. Thị trường có 103 mã tăng và 184 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 14.75 điểm, đóng cửa tại 1,138.53 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 1.47 điểm xuống 132.78 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 51.92 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (-58.3 tỷ), VRE (-49.1 tỷ), HPG (-23.5 tỷ). Họ chỉ bán ròng 1.02 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Do áp lực bán cuối phiên hôm qua đã giảm bớt cùng với những bất ổn chính trị có phần dịu bớt, các chỉ số bật tăng đầu phiên. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn chưa quay trở lại thị trường khiến cho thị trường không có đủ lực đỡ và giảm điểm sâu. Đặc biệt là nhóm Ngân hàng, Bất động sản và Thép khiến thị trường giảm điểm mạnh. Bên cạnh đó, sắc đỏ cũng chiếm ưu thế trong nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng như các cổ phiếu thuộc VN30. BSC nhận định xu hướng giảm điểm nhiều khả năng sẽ tiếp diễn khi thanh khoản chưa có dấu hiệu hồi phục, nhà đầu tư nên giao dịch thận trọng và hạn chế tham gia cũng như chờ đợi những tín hiệu mới.

Phân tích kỹ thuật: IDI _ Lướt sóng ngắn hạn Chốt lãi MWG tại giá 103

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1138.53

Giá trị: 4457.21 tỷ **-14.75 (-1.28%)**

Khối ngoại (ròng): -51.92 tỷ

HNX-INDEX 132.78

Giá trị: 848.59 tỷ **-1.47 (-1.09%)**

Khối ngoại (ròng): -1.02 tỷ

UPCOM-INDEX 59.03

Giá trị: 231.11 tỷ **-0.3 (-0.51%)**

Khối ngoại (ròng): -0.83 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.3	1.19%
Giá vàng	1,349	0.08%
Tỷ giá USD/VND	22,773	0.15%
Tỷ giá EUR/VND	28,113	-0.02%
Tỷ giá JPY/VND	21,230	-0.21%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	129.60	VJC	58.30
GAS	40.40	VRE	49.10
SSI	26.10	HPG	23.60
LDG	24.00	VCB	18.50
HSG	17.70	DXG	15.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
IDI	5.3	14.9	14	15	MUA	Tăng giá kéo dài
ASM	4.3	13.9	10	14	MUA	Tăng giá kéo dài
HAG	1.2	5.7	5	8	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
STB	3.3	15.5	15	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
CTG	5.9	33.6	13	38	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SSI	7.0	41.5	40	44	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	3.5	21.8	20	23	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
ACB	7.4	48.9	45	52	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
MBB	4.6	33.7	13	37	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SCR	1.6	12.2	12	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

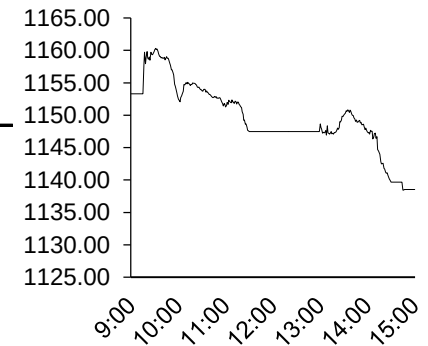
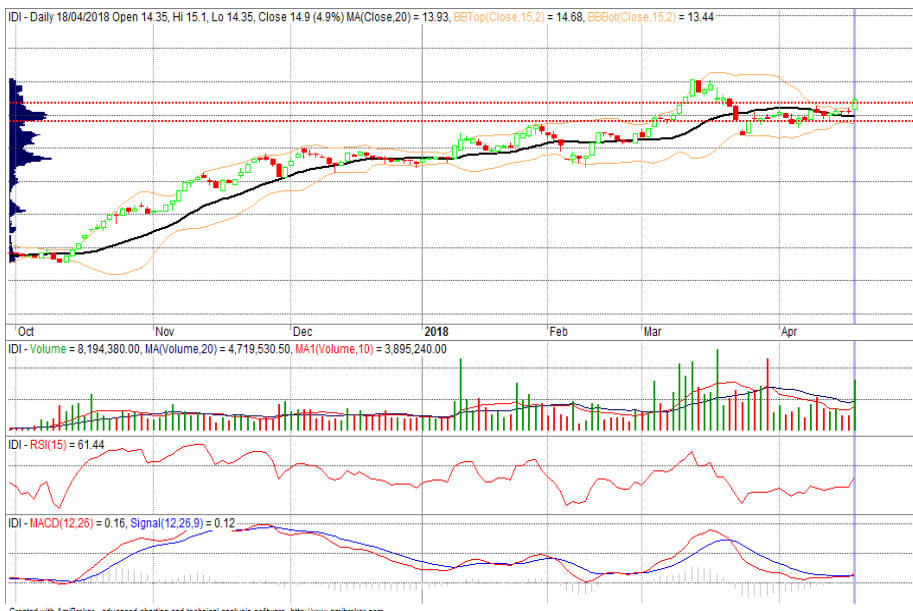
Mã cổ phiếu: IDI _ Lướt sóng ngắn hạn

Điểm nhấn kỹ thuật:

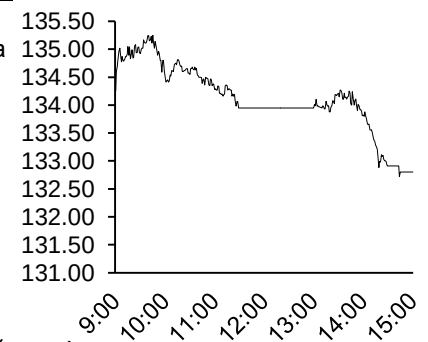
- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: phân kỳ, mới cắt bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: Tăng

Nhận định: Sau khi không chinh phục được ngưỡng kháng cự 16.15, giá cổ phiếu IDI đã điều chỉnh trong ngắn hạn xuống mức 12.8, sau đó chuyển sang xu hướng tích lũy ngắn hạn trong biên độ 13.6-14.5. Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, IDI tăng mạnh vượt ngưỡng 14.5 với giá trị thanh khoản cao. Các tín hiệu kỹ thuật cho thấy khả năng tăng giá ngắn hạn của cổ phiếu. Kỳ vọng IDI sẽ quay lại kiểm tra đỉnh cũ.

Khuyến nghị: Giá mua 14.3 - 14.6. Giá mục tiêu: 16. Cut loss: mất ngưỡng hỗ trợ 13.9



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1112.2	-1.9%	-9.2%
VN30F1805	1113.3	-1.9%	69.1%
VN30F1806	1123.0	-1.4%	5.0%
VN30F1809	1145.1	-0.8%	-51.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	188	1.6	1.5
CII	33	2.3	0.3
GAS	129	1.0	0.2
GMD	29	0.3	0.0
NT2	32	0.3	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	94	-6.7	-1.6
BVH	102	-4.7	-0.7
BMP	64	-4.2	-0.2
BID	40	-4.1	-0.6
MSN	100	-3.9	-3.3

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	KDH	04/04/2018	39.10	41.60	6.4%	37.0	43.0
2	GTN	05/04/2018	11.60	11.05	-4.7%	10.9	14.0
3	MWG	12/4/2018	100.50	103.00	2.5%	95.0	115.0
Trung bình					1.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	33.65	143.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	59.00	131.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	80.80	92.8%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	41.00	9.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	38.80	5.6%	30.0	50.0
Trung bình					76.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.0	79.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.0	14.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	48.9	17.8%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	71.8	-13.5%	75.0	114.0
5	VGC	06/04/2018	25.2	23.1	-8.3%	23.2	32.5
Trung bình					18.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	103.0	-2.1%	0.6	1,465	0.9	7,166	14.4	5.5	49.0%	45.3%	
PNJ	Bán lẻ	175.0	-3.6%	0.8	833	4.6	6,727	26.0	6.4	49.0%	32.6%	
BVH	Bảo hiểm	102.0	-4.7%	1.5	3,058	1.8	2,246	45.4	5.0	25.3%	10.7%	
PVI	Bảo hiểm	38.5	0.3%	0.6	389	0.3	2,114	18.2	1.3	43.9%	7.1%	
VIC	Bất động sản	129.9	-0.1%	1.3	15,094	13.2	2,460	52.8	10.1	10.6%	16.1%	
VRE	Bất động sản	48.0	-4.0%	1.1	4,020	4.5	791	60.7	3.5	32.9%	5.7%	
NVL	Bất động sản	69.8	-1.6%	0.6	2,629	4.6	2,534	27.5	4.5	3.9%	18.7%	
REE	Bất động sản	38.0	-0.3%	1.0	519	0.6	4,442	8.6	1.5	49.0%	18.1%	
DXG	Bất động sản	35.2	-3.2%	1.2	469	4.0	3,040	11.6	2.8	41.9%	21.3%	
SSI	Chứng khoán	41.5	-1.2%	1.3	914	7.0	2,371	17.5	2.4	54.0%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	108.3	-0.8%	0.8	572	0.9	5,790	18.7	4.3	39.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	80.8	-0.9%	1.1	461	1.5	4,280	18.9	3.8	58.5%	21.4%	
FPT	Công nghệ	62.0	0.0%	0.8	1,457	3.4	5,532	11.2	2.9	48.8%	28.0%	
FOX	Công nghệ	87.0	-2.2%	0.1	578	0.1	5,180	16.8	4.3	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	129.3	1.0%	1.5	10,902	4.6	4,991	25.9	6.0	3.5%	24.0%	
PLX	Dầu khí	71.8	-3.0%	1.4	3,665	3.7	3,013	23.8	4.1	12.1%	17.1%	
PVS	Dầu khí	21.8	0.9%	1.7	429	3.5	1,792	12.2	0.9	17.6%	7.6%	
BSR	Dầu khí	22.5	-2.6%	-0.3	3,073	0.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.9%	14.0%
DHG	Dược	111.0	-1.2%	0.4	639	1.3	4,367	25.4	5.3	46.8%	20.5%	
DPM	Hóa chất	20.2	-1.7%	0.9	347	0.4	1,532	13.2	1.0	22.5%	8.7%	
DCM	Hóa chất	12.5	-1.6%	0.5	292	0.2	1,075	11.6	1.1	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	64.8	-3.3%	1.5	10,270	5.9	2,527	25.6	4.4	20.4%	18.1%	
BID	Ngân hàng	40.2	-4.1%	1.3	6,054	2.2	1,985	20.3	3.0	2.6%	15.3%	
CTG	Ngân hàng	33.6	-3.6%	1.5	5,503	5.9	1,996	16.8	2.0	30.0%	12.0%	
VPB	Ngân hàng	63.8	-2.0%	0.8	4,209	5.0	4,564	14.0	3.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	33.7	-2.5%	1.1	2,691	4.6	1,955	17.2	2.2	20.0%	13.2%	
ACB	Ngân hàng	48.9	-1.2%	0.9	2,336	7.4	1,953	25.0	3.3	30.0%	14.1%	
BMP	Nhựa	63.6	-4.2%	0.9	229	1.7	5,676	11.2	2.1	71.7%	19.6%	
NTP	Nhựa	56.0	-2.8%	0.5	220	0.0	5,519	10.1	2.4	23.2%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	28.7	-2.4%	1.5	910	0.1	286	100.3	1.8	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	59.0	-1.2%	0.8	3,943	7.2	5,540	10.7	2.8	39.8%	30.8%	
HSG	Thép	19.7	-1.3%	1.0	303	2.0	3,523	5.6	1.3	25.8%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	187.5	1.6%	0.7	11,987	6.2	6,356	29.5	11.6	59.5%	40.5%	
SAB	Tiêu dùng	228.0	-0.4%	0.8	6,441	0.5	7,249	31.5	10.9	9.7%	38.3%	
MSN	Tiêu dùng	100.0	-3.8%	1.1	4,614	4.8	2,877	34.8	7.1	32.4%	20.6%	
SBT	Tiêu dùng	18.2	-2.4%	1.0	447	5.0	1,245	14.6	1.4	7.5%	7.6%	
ACV	Vận tải	92.0	-1.0%	0.8	8,824	0.2	1,883	48.9	7.3	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	209.8	-0.1%	0.8	4,171	5.6	6,233	33.7	19.5	25.8%	68.7%	
HVN	Vận tải	46.5	0.6%	1.8	2,515	1.8	1,931	24.1	3.4	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	29.3	0.3%	0.8	372	0.9	1,922	15.2	1.3	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	20.0	-0.7%	1.1	247	0.1	1,599	12.5	1.5	33.6%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	112.5	-3.7%	0.9	793	0.9	6,830	16.5	7.5	1.3%	58.5%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	-1.3%	1.1	456	1.0	1,697	13.6	1.6	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.9	0.0%	0.8	234	0.1	1,277	10.9	1.0	6.5%	9.4%	
CTD	Xây dựng	146.0	-3.4%	0.2	504	2.0	20,436	7.1	1.5	42.6%	23.2%	
VCG	Xây dựng	20.9	-0.9%	1.7	407	0.8	3,037	6.9	1.4	9.3%	21.5%	
CII	Xây dựng	33.2	2.3%	0.6	360	1.8	6,032	5.5	1.7	67.0%	35.9%	
POW	Điện	15.1	-3.2%	0.4	1,558	1.1	494	30.6	1.4	65.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.7	0.3%	0.7	402	0.6	2,762	11.5	1.8	22.2%	16.1%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	187.50	1.63	1.60	756500.00
GAS	129.30	1.02	0.92	804260.00
HDB	51.80	1.97	0.36	4.62MLN
EIB	16.45	4.11	0.30	2.39MLN
LGC	21.65	6.91	0.10	4480.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	64.80	-3.28	-2.91	2.01MLN
BID	40.20	-4.06	-2.14	1.20MLN
CTG	33.55	-3.59	-1.71	3.92MLN
MSN	100.00	-3.85	-1.70	1.09MLN
VRE	48.00	-4.00	-1.40	2.06MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HAI	3.99	6.97	0.02	2.53MLN
TTF	5.68	6.97	0.03	1.20MLN
LGC	21.65	6.91	0.10	4480.00
HTT	2.94	6.91	0.00	78440.00
AMD	4.03	6.90	0.02	1.24MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VID	8.40	-6.98	-0.01	66560
DTA	7.34	-6.97	0.00	43260
TIE	10.75	-6.93	0.00	100
OGC	2.30	-6.88	-0.02	6.81MLN
TV1	16.30	-6.86	-0.01	310

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	21.80	0.93	0.05	3.95MLN
VC3	19.70	5.91	0.03	745996
SGC	87.40	9.94	0.03	160
PVX	2.10	5.00	0.02	859721
PGS	31.00	1.97	0.02	42381

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	12.80	-3.76	-0.56	25.96MLN
ACB	48.90	-1.21	-0.50	3.44MLN
VCS	112.50	-3.68	-0.09	188422
NTP	56.00	-2.78	-0.05	12526
CEO	15.50	-3.13	-0.05	2.42MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

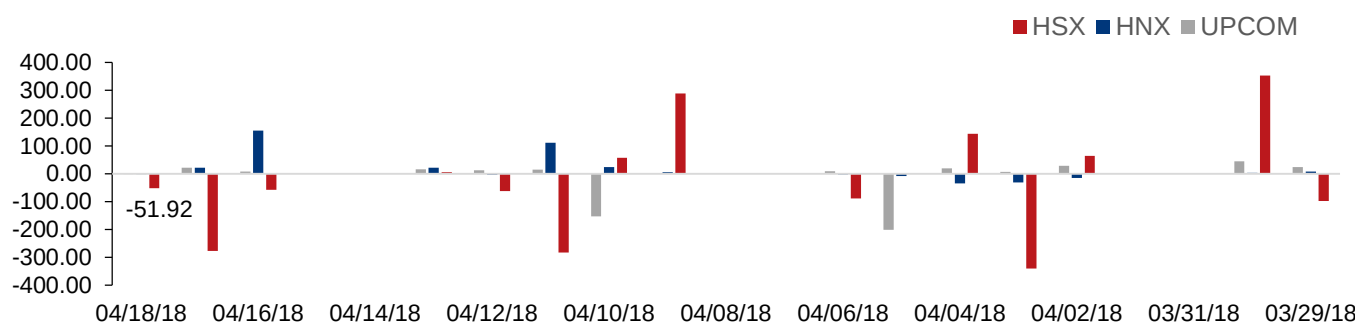
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BBS	12.10	10.00	0.00	2500
SAF	59.40	10.00	0.01	200
SGC	87.40	9.94	0.03	160
SDG	31.20	9.86	0.01	1100
DST	4.50	9.76	0.01	1.28MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PSC	14.40	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.3	531	26.9	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.7	2,762	11.5	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	16.5	669	24.6	1.4	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	35.0	749	46.8	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	48.9	1,953	25.0	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	37.3	4,735	7.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	22.9	824	27.8	1.9	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.0	1,599	12.5	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	59.0	5,540	10.7	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.2	3,040	11.6	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.0	2,797	5.0	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	39.0	5,435	7.2	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	62.0	5,532	11.2	2.9	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	64.8	2,527	25.6	4.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.8	1,792	12.2	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	33.7	1,955	17.2	2.2	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	146.0	20,436	7.1	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.7	164	34.7	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	132.5	18,611	7.1	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	175.0	6,727	26.0	6.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

